|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ THUẬN AN**TRƯỜNG THCS TRỊNH HOÀI ĐỨC**Số: /BC- THCSTHĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Thạnh, ngày tháng 7 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát kết quả tổ chức thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020**

**Năm học 2019-2020**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC NĂM 2019-2020**

**I. Về hiệu quả**

**1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

Trước tình hình cả nước và trên thế giới ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19, trong đó không ít ảnh hưởng đến ngành Giáo dục nói chung và việc giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh nhà trường nói riêng. Thực hiện giảng dạy qua hình thức trực tuyến, online. Điều này cũng gặp không ít khó khăn đối với giáo viên, học sinh và các bậc phụ huynh.

Trường THCS Trịnh Hoài Đức trong năm học 2019-2020 thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh trươcf1 tình hình diễn biến dịch ở địa phương. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động NGLL, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, cụ thể:

+ Kết quả học sinh giỏi các cấp, các kỳ thi Olympic:

| **Nội dung thi** | **Đạt cấp thị** | **Đạt cấp tỉnh** | **khu vực, Quốc gia** |
| --- | --- | --- | --- |
| + Học sinh giỏi cấp THCS Khối 9 |  | 1 III (Sử), 1 KK (GDCD) |  |
| + Học sinh giỏi Olympic tiếng Anh | 1 II, 2 III, 1 k.khích; Giải II tập thể  |  |  |
| + Đại sứ văn hóa đọc |  | 1 giải K.khích 1 giải chuyện sáng tác khuyến đọc hay nhất |  |
| + Thi tuyên truyền sách | 3 giải I tập thể |  |  |
| + Viết thư quốc tế UPU |  |  | Đạt 1 giải “cây bút triển vọng”  |
| + Vẽ tranh quốc tế Toyota lần X “Chiếc ô tô mơ ước” |  |  | 1 giải KK “ôtô bảo vệ sinh thái biển” |
| + Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng | Giải II toàn đoàn T.Thể: 1 I; 3II; 1IIIC.nhân: 16 I; 15 II; 13 III | HCV: 5, HCB: 3HCĐ: 4 |  |

**+** Kết quả hai mặt giáo dục:

Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TS HS | Tốt (%) | Khá (%) | TB (%) | Yếu (%) |
| 2979 | 2582 (86,7%) | 388 (13,0%) | 9 (0,3%) | 0 |

Học lực:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TS HS | Giỏi (%) | Khá (%) | TB (%) | Yếu (%) | Kém (%) |
| 2979 | 832 | 823 | 1219 | 16 | 89 |
| 27,9% | 27,6% | 40,9% | 0,5% | 3,0% |

+ Kết quả TNTHCS: 97.4%

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số học sinh | Số TN | Giỏi | Khá | TB |
| TS | % | TS | % | TS | % | TS | % |
| 491 | 487 | 99,2 | 116 | 23,8 | 136 | 27,9 | 235 | 48,3 |

**2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẽ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát trển nhà trường. Cụ thể năm 2019-2020 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| sốCBGVNV | Nữ | Đảng viên | Trình độ chuyên môn | Tr.độ C.trị | QLGD | QLNN |
| ThS | ĐH | CĐ | Tr/c | Không ĐT | Tr/cấp | Cao cấp |
| 115 | 88 | 26 | 2 | 89 | 20 | 0 | 4 | 5 |  | 5 | 4 |

Trình độ tin học và ngoại ngữ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tin học** | **Ngoại ngữ** | **GV Anh có B2** |
| A: 73B: 34KTV: 1Đại học: 4Không có : 3 | A-A1: 35; A2-B: 63Toeic <400: 1 Toeic 450: 3TOEFL IBT-31: 1B1: 2; B2: 1Cao đẳng: 4; Đại học: 1Không có: 4 | Số GV tiếng Anh: 14Số có B2: 11 |

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cho cán bộ quản lý, GV,NV và học sinh.

Năm học 2019-2020, cán bộ QL và giáo viên có trình độ đạt chuẩn và vượt chuẩn như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Nữ | Đạt chuẩn trở lên | Dưới chuẩn | QL GD |  |  |
| Số lượng | % | Trong đó trên chuẩn | Số lượng | % | LL CT | QL NN |
| Số lượng | % |  |  |
| 3 | 1 | 3 | 100 | 3 | 100 | 0 | 0 | 3 | 3 | 3 |

đội ngũ viên chức là giáo viên trực tiếp giảng dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổng GV,NV (Không tính CBQL) | Nữ | Giáo viên |
| Số lượng GV trực tiếp dạy lớp | Đạt chuẩn trở lên | Dưới chuẩn |
| Số lượng | % | Trong đó trên chuẩn | Số lượng | % |
| Số lượng | % |
| 112 | 87 | 104 | 104 | 100 | 87 | 83.7% | 0 | 0 |

Thực hiện đánh giá theo chuẩn, việc đánh giá phản ảnh đúng năng lực thực tế của cán bộ quản lý và giáo viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm học | Số CBGVNV | Đánh giá CBCCVC |
| HTXSNV | HTTNV | HTNV | Không HTNV |
| 2019-2020 | 115 | 10 (9,0%) | 74 (64,0%) | 31 (27,0%) | 0 |

Chuẩn nghề nghiệp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm học | Số BGH, GV được đánh giá | Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp |
| Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| BGH | GV | BGH | GV | BGH | GV | BGH | GV |
| 2019-2020 | 104 | 3 | 53 | 0 | 51 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp: thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện đầu tư, mua sắm, sửa chữa phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học; gắn đầu tư, mua sắm, sửa chữa với sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là gắn với bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Cơ sở vật chất của trường tiếp tục được cải tạo khang trang, có tính sư phạm, mỹ thuật và thân thiện; bổ sung 1 phòng máy tính 41 máy.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

**4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

 Nhà trường đã triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, nguồn tài nguyên mở… Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

**5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí NSNN kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến cộng đồng, tạo niềm tin, sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh. Có kế hoạch thực hiện hiệu quả giải pháp xã hội hóa, giáo dục để tổ chức các hoạt động dạy học, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, đầu tư trang thiết bị hiện đại phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh và xã hội. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học thành phố, phường và các ban ngành triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**6. Xây dựng thương hiệu**

Nhà trường đã xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường; Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS thông qua kết quả cụ thể đạt được trong dạy và học, trong các hoạt động phong trào, đặc biệt kết quả mũi nhọn về học sinh giỏi, giáo viên giỏi và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; trong công tác chăm lo cho học sinh nghèo khó khăn, hỗ trợ học bổng giúp em nghèo tới trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Củng cố, nâng cao các tiêu chí của tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và phấn đấu đạt chất lượng giáo dục của tiêu chuẩn chất lượng nhà trường.

**II. Xác định các vấn đề ưu tiên cần thiết**

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, tăng cường tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập trong khu vực.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo chuẩn của Bộ GDĐT

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy, học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt chất lượng nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Ban chỉ đạo thực hiện lấy ý kiến rà soát bổ sung kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn cuối sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Năm học 2019-2020, tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng học sinh, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, hoàn thiện cơ sở vật chất theo chuẩn, tự đánh giá kiểm định chất lượng.

**III. Trách nhiệm**

**1. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học.

**2. Đối với các Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

**3. Đối với tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân hoàn thành chỉ tiêu và định hướng cho năm học tiếp theo.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**C. Đánh giá chung:**

1. **Ưu điểm**

Trường THCS Trịnh Hoài Đức trong năm học 2019-2020, là năm học cuối thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020, chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá.

Cơ sở vật chất tiếp tục được trang cấp, bổ sung và hoàn thiện.

Chất lượng đội ngũ đã được nâng lên theo hướng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, việc ứng dụng CNTT vào dạy học đã có chuyển biến không ngừng; CBGVNV đã có ý thức cao trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình.

1. **Tồn tại, hạn chế**

- Cơ sở vật chất của nhà trường dù đã được xây thêm về phòng học vẫn chưa đáp ứng đủ với tình hình học sinh với số lượng tăng do nhập cư.

- Chưa có nhiều học sinh đạt giải trong các Hội thi học sinh giỏi văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp khu vực, quốc gia. Tỷ lệ học sinh trúng tuyển 10 các trường công lập còn chưa cao so với một số trường trong thị xã.

- Chất lượng học sinh chưa đều, còn học sinh có học lực yếu, thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt.

- Số học sinh, số lớp khá nhiều nên việc triển khai các hoạt động dạy học theo phương pháp mới còn chưa thật hiệu quả.

- Đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng đủ về số lượng theo kế hoạch biên chế; Giáo viên còn thiếu nên việc phân công chuyên môn, tổ chức các hoạt động ngoại khóa còn khó khăn. Một số giáo viên lớn tuổi vẫn còn chưa đáp ứng ứng dụng CNTT vào giảng dạy, việc đổi mới phương pháp còn chậm, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu theo chuẩn.

Trên đây là báo cáo rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015-2020 của trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - PGD Thuận An(B/c); |  |
| - UBND phường (B/c);- BGH, Tổ CM, Đoàn thể; |  |
| - Lưu VT*.*  |  |

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................